TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK SONG** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2024/HS-ST
Ngày 26 - 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Minh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Xanh và ông Phan Đình Thuỷ

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Lâm Oanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Thái Lê Anh Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2024, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 60/2024/TLST-HS ngày 18 tháng 9 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn B, sinh năm 1980, tại tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Bon B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hoá: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1952 (đã chết) và bà Trần Thị T, sinh năm 1953; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1984 và có 03 con; tiền án, tiền sự: không; Biện pháp ngăn chăn được áp dụng: Cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo đang tại ngoại – Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Văn L – Luật sư tại Công ty L2, đoàn luật sư tỉnh Đắk Nông – Có mặt.
Địa chỉ: số C, đường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Công ty TNHH S;
Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Thị Mỹ T1 – Giám đốc - Vắng mặt.
Địa chỉ: Số F Đường số A, khu dân cư C - C, phường G, quận V, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Công ty TNHH MTV H4;
Người đại diện theo pháp luật: Bà Phạm Thị Thanh Đ – Giám đốc - Vắng mặt.
Địa chỉ: Cụm K, xã L, huyện B, tỉnh Long An.

3. Ông Đỗ Đạt V, sinh năm 1976; địa chỉ: Ấp G, xã L, huyện B, tỉnh Long An -

Vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông Lê Hữu C, sinh năm 1987; địa chỉ: Bon S, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt.

2. Ông Lễ Hữu D, sinh năm 2001; địa chỉ: Thôn E, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa - Vắng mặt.

3. Ông Hồ Văn C1, sinh năm 1992; địa chỉ: Xóm E, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An - Vắng mặt.

4. Ông Trần Văn H1, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên - Vắng mặt.

5. Ông Huỳnh Văn P, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn Q, xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai - Vắng mặt.

6. Ông Lương L1, sinh năm 1982; địa chỉ: Bon B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt.

7. Lê Ngọc K, sinh năm 1989; địa chỉ: Tổ A, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt.

8. Bà Phạm Xuân Nhi Vũ Thùy M, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 6 năm 2022, B có hợp tác với Đỗ Đạt V (sinh năm 1976; trú tại: ấp G, xã L, huyện B, tỉnh Long An) để buôn bán phân bón với Công ty TNHH S (Công ty S) do chị Trần Thị Mỹ T1 (là vợ của V) làm Giám đốc. B nhận phân bón từ Công ty S rồi về bán lại cho các Công ty khác tại tỉnh Đắk Nông và Đắk Lắk. Các loại phân bón mà B mua của V là phân NPK 20-5-5+13S, NPK 20-20-15, NPK 16-16-8, NPK 18-8-18, DAP KOREA, Kali đạm, Lân viên, phân gà, SA Trung Quốc... ngoài ra, B còn mua thêm của Vân bao bì của các loại phân bón NPK 20-5-5+13S, NPK 20-20-15, NPK 16-16-8, NPK 18-8-18, SA N-CV. Trong quá trình B buôn bán các loại phân bón trên, đến khoảng tháng 9 năm 2022 thì có một số đại lý trả phân bón NPK 20-20-15; NPK 20-5-5+13S về kho phân bón của B. Thấy phân bị trả về không bán được nên B đã nảy sinh ý định trộn thêm các loại phân khác để dễ bán hơn và thu lợi riêng cho mình nên B chỉ đạo nhân công gồm Lê Hữu C, Lê Hữu D1, Hồ Văn C1, Trần Văn H1, Huỳnh Văn P sử dụng 01 máy trộn bê tông màu đỏ, 01 tấm bạt nhựa, 01 máy khâu bao hiệu Newlong, 01 cân điện tử hiệu Adi-01 Uweighting Indicator, 03 thau nhựa, 02 dụng cụ xúc phân bón để trộn, sang chiết trái phép phân bón như sau: đối với phân NPK 20-5-5+13S thì dùng máy trộn trộn phân SA Trung Quốc, phân Bio, phân Kali, phân DAP và bột màu; phân NPK 20-20-15 thì lấy phân NPK trộn thêm phân Bio, phân Kali đổ lên bạt lớn để trộn rồi cho vào bao nhãn hiệu NPK 20-5-5+13S và NPK 20-20-15 khâu lại.

Ngày 15/11/2022, Công an huyện Đ kiểm tra hành chính đối với 01 xe ô tô biển kiểm soát 48C- 052.08 do Lương L1 điều khiển, phát hiện trên xe có 40 bao

phân bón NPK 20-5-5+13S, trên bao bì thể hiện đơn vị phân phối là Công ty TNHH S, không có tên và địa chỉ của đơn vị sản xuất, không giấy tờ chứng minh nên không rõ nguồn gốc xuất xứ. L1 khai nhận, số phân bón trên xe ô tô là phân bón lấy từ kho hàng của Công ty TNHH MTV B2 (do B đăng ký là chủ doanh nghiệp) đang trên đường đi giao cho khách hàng tại huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Sau đó, Công an huyện Đ tiến hành kiểm tra kho hàng của Công ty TNHH MTV B2, quá trình kiểm tra, phát hiện những đồ vật, tài liệu sau:

- 143 bao phân bón NPK 20-5-5+13S, loại 50kg ghi nhãn hiệu Công ty TNHH S.

- 168 bao phân bón SA Nhật Kim Cương, loại 50kg ghi nhãn hiệu Công ty TNHH S.

- 77 bao phân bón NPK 20-20-15, loại 50kg ghi nhãn hiệu Công ty TNHH S.

- 13.800 bao bì chưa qua sử dụng in hình các loại phân bón NPK 20-5-5+13S; NPK 20-20-15; NPK 16-16-8; SA Nhật Bản K đều mang nhãn hiệu Công ty TNHH S.

- 01 máy trộn phân bón màu đỏ; 01 tấm bạt màu đen; 01 máy khâu bao hiệu Newlong; 01 cân điện tử hiệu Digital Indicator, model ADI- 01; 03 thau nhựa, 02 dụng cụ xúc phân bón; 01 hộp bằng kim loại; 01 ống nhựa; 42 bao bột màu xây dựng nhãn hiệu Mạnh Hùng, loại 05kg/bao; 13 bao bột màu xây dựng nhãn hiệu PIGMENT Bb, loại 05kg/bao; 01 máy in "Date".

Tại thông báo kết quả giám định số 00152/N2.22/TĐ/2 ngày 05/12/2022 của Trung tâm K1 chất lượng 3 về 11 mẫu phân SA từ A1/ĐN đến A22/ĐN có kết quả:

STT	**Tên mẫu**	**Chỉ tiêu kiểm tra**	**Phương pháp thử**	**Kết quả thử nghiệm mẫu**
1	Mẫu 1, kí hiệu A1/ĐN, mẫu phân SA	Hàm lượng $N_{ts,}$ % (m/m)	TCVN 8557:2010	21,4
		Hàm lượng S, % (m/m)	TCVN 9296:2012	25,4
2	Mẫu 2, kí hiệu A2/ĐN, mẫu phân SA	Hàm lượng $N_{ts,}$ % (m/m)	TCVN 8557:2010	21,3
		Hàm lượng S, % (m/m)	TCVN 9296:2012	25,5
3	Mẫu 3, kí hiệu A3/ĐN, mẫu phân SA	Hàm lượng $N_{ts,}$ % (m/m)	TCVN 8557:2010	21,1
		Hàm lượng S, % (m/m)	TCVN 9296:2012	25,5
4	Mẫu 4, kí hiệu A4/ĐN, mẫu phân SA	Hàm lượng $N_{ts,}$ % (m/m)	TCVN 8557:2010	21,3
		Hàm lượng S, % (m/m)	TCVN 9296:2012	25,0
5	Mẫu 5, kí hiệu A5/ĐN, mẫu phân SA	Hàm lượng $N_{ts,}$ % (m/m)	TCVN 8557:2010	20,6
		Hàm lượng S, % (m/m)	TCVN	24,8

			9296:2012	
6	Mẫu 6, kí hiệu A6/ĐN, mẫu phân SA	Hàm lượng $N_{ts,}$ % (m/m)	TCVN 8557:2010	21,1
		Hàm lượng S, % (m/m)	TCVN 9296:2012	25,1
7	Mẫu 7, kí hiệu A7/ĐN, mẫu phân SA	Hàm lượng $N_{ts,}$ % (m/m)	TCVN 8557:2010	21,0
		Hàm lượng S, % (m/m)	TCVN 9296:2012	25,4
8	Mẫu 8, kí hiệu A8/ĐN, mẫu phân SA	Hàm lượng $N_{ts,}$ % (m/m)	TCVN 8557:2010	21,0
		Hàm lượng S, % (m/m)	TCVN 9296:2012	25,2
9	Mẫu 9, kí hiệu A9/ĐN, mẫu phân SA	Hàm lượng $N_{ts,}$ % (m/m)	TCVN 8557:2010	21,0
		Hàm lượng S, % (m/m)	TCVN 9296:2012	25,6
10	Mẫu 10, kí hiệu A10/ĐN, mẫu phân SA	Hàm lượng $N_{ts,}$ % (m/m)	TCVN 8557:2010	20,9
		Hàm lượng S, % (m/m)	TCVN 9296:2012	24,5
11	Mẫu 11, kí hiệu A11/ĐN, mẫu phân SA	Hàm lượng $N_{ts,}$ % (m/m)	TCVN 8557:2010	21,1
		Hàm lượng S, % (m/m)	TCVN 9296:2012	24,2
12	Mẫu 12, kí hiệu A12/ĐN, mẫu phân SA	Hàm lượng $N_{ts,}$ % (m/m)	TCVN 8557:2010	21,3
		Hàm lượng S, % (m/m)	TCVN 9296:2012	24,2
13	Mẫu 13, kí hiệu A13/ĐN, mẫu phân SA	Hàm lượng $N_{ts,}$ % (m/m)	TCVN 8557:2010	21,0
		Hàm lượng S, % (m/m)	TCVN 9296:2012	26,0
14	Mẫu 14, kí hiệu A14/ĐN, mẫu phân SA	Hàm lượng $N_{ts,}$ % (m/m)	TCVN 8557:2010	21,0
		Hàm lượng S, % (m/m)	TCVN 9296:2012	25,8
15	Mẫu 15, kí hiệu A15/ĐN, mẫu phân SA	Hàm lượng $N_{ts,}$ % (m/m)	TCVN 8557:2010	20,9
		Hàm lượng S, % (m/m)	TCVN 9296:2012	25,7
16	Mẫu 16, kí hiệu A16/ĐN, mẫu	Hàm lượng $N_{ts,}$ % (m/m)	TCVN 8557:2010	21,1

	phân SA	Hàm lượng S, % (m/m)	TCVN 9296:2012	25,7
17	Mẫu 17, kí hiệu A17/ĐN, mẫu phân SA	Hàm lượng $N_{ts,}$ % (m/m)	TCVN 8557:2010	21,1
		Hàm lượng S, % (m/m)	TCVN 9296:2012	26,0
18	Mẫu 18, kí hiệu A18/ĐN, mẫu phân SA	Hàm lượng $N_{ts,}$ % (m/m)	TCVN 8557:2010	21,2
		Hàm lượng S, % (m/m)	TCVN 9296:2012	25,9
19	Mẫu 19, kí hiệu A19/ĐN, mẫu phân SA	Hàm lượng $N_{ts,}$ % (m/m)	TCVN 8557:2010	21,2
		Hàm lượng S, % (m/m)	TCVN 9296:2012	25,9
20	Mẫu 20, kí hiệu A20/ĐN, mẫu phân SA	Hàm lượng $N_{ts,}$ % (m/m)	TCVN 8557:2010	21,3
		Hàm lượng S, % (m/m)	TCVN 9296:2012	26,1
21	Mẫu 21, kí hiệu A21/ĐN, mẫu phân SA	Hàm lượng $N_{ts,}$ % (m/m)	TCVN 8557:2010	21,3
		Hàm lượng S, % (m/m)	TCVN 9296:2012	25,9
22	Mẫu 22, kí hiệu A22/ĐN, mẫu phân SA	Hàm lượng $N_{ts,}$ % (m/m)	TCVN 8557:2010	21,3
		Hàm lượng S, % (m/m)	TCVN 9296:2012	26,0

Tại văn bản số 57/BVTV-PCTT ngày 12/01/2024 của Cục B3 thuộc Bộ N1, trả lời thông tin về phân bón:

- Tại khoản 8 Điều 2 Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ quy định về quản lý phân bón quy định: *"Phân bón giả về chất lượng là phân bón có một hoặc nhiều chỉ tiêu chất lượng chính chỉ đạt mức từ 70% trở xuống so với mức đăng ký trong Quyết định công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam (trừ chỉ tiêu chất lượng chính là vi sinh vật).*

- Tại điểm a, b, đ, e khoản 7, khoản 8 Điều 3 Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và quyền lợi người tiêu dùng, quy định:

"7. Hàng giả gồm:

a) Hàng hóa có giá trị sử dụng, công dụng không đúng với nguồn gốc bản chất tự nhiên, tên gọi của hàng hóa; hàng hóa không có giá trị sử dụng, công dụng hoặc

có giá trị sử dụng, công dụng không đúng so với giá trị sử dụng, công dụng đã công bố hoặc đăng ký;

b) Hàng hóa có ít nhất một trong các chỉ tiêu chất lượng hoặc đặc tính kỹ thuật cơ bản hoặc định lượng chất chính tạo nên giá trị sử dụng, công dụng của hàng hóa chỉ đạt mức từ 70% trở xuống so với mức tối thiểu quy định tại quy chuẩn kỹ thuật hoặc tiêu chuẩn chất lượng đã đăng ký, công bố áp dụng hoặc ghi trên nhãn, bao bì hàng hóa;

đ) Hàng hóa có nhãn hàng hóa hoặc bao bì hàng hóa ghi chỉ dẫn giả mạo tên, địa chỉ tổ chức, cá nhân sản xuất hoặc nhập khẩu, phân phối hàng hóa; giả mạo mã số đăng ký lưu hành, mã số công bố, mã số mã vạch của hàng hóa hoặc giả mạo bao bì hàng hóa của tổ chức, cá nhân khác; giả mạo về nguồn gốc, xuất xứ hàng hóa hoặc nơi sản xuất, đóng gói, lắp ráp hàng hóa;

e) Tem, nhãn, bao bì hàng hóa giả.

8. "Tem, nhãn, bao bì hàng hóa giả" gồm đề can, nhãn hàng hóa, bao bì hàng hóa, các loại tem chất lượng, dấu chất lượng, tem truy xuất nguồn gốc, phiếu bảo hành, niêm màng co hàng hóa hoặc vật phẩm khác của tổ chức, cá nhân kinh doanh có chỉ dẫn giả mạo tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân khác; giả mạo tên thương mại, tên thương phẩm, mã số mã vạch, mã số đăng ký lưu hành, mã số công bố của hàng hóa hoặc bao bì hàng hóa của tổ chức, cá nhân khác."

- Tại khoản 2 Điều 9 Luật Trồng trọt năm 2018 quy định các hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động trồng trọt: *"Sản xuất, buôn bán, nhập khẩu phân bón chưa được quyết định công nhận lưu hành tại Việt Nam, trừ trường hợp nhập khẩu phân bón quy định tại khoản 2 Điều 44 của Luật này và sản xuất phân bón để xuất khẩu theo hợp đồng với tổ chức, cá nhân nước ngoài.".*

Cho đến nay, Cục B4 chưa cấp quyết định công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam và Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón cho Công ty TNHH S-S và Công ty TNHH MTV B2.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 42 ngày 16/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ, kết luận: Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Đ không tiến hành xác định giá phân bón NPK 20-5-5+13S; NPK 20-20-15 và phân bón SA Nhật Kim Cương- CV, loại 50kg cùng nhãn hiệu Công ty TNHH S, do không đủ căn cứ. Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Đ xác định giá phân bón NPK 20-5-5+13S; NPK 20-20-15 và phân bón SA Nhật Kim Cương- CV, loại 50kg là giá được bán trên thị trường, cụ thể:

- Tại thời điểm ngày 15/11/2022 giá của 01 bao phân NPK 20-5-5+13S, loại 50kg có giá là: 550.000 đồng/ bao. Vậy giá trị thành tiền của 143 bao phân NPK 20-5-5+13S, loại 50kg là 143 x 550.000 = 78.650.000 đồng.

- Tại thời điểm ngày 15/11/2022 giá của 01 bao phân NPK 20-5-5+13S, loại 50kg có giá là: 550.000 đồng/ bao.Vậy giá trị thành tiền của 40 bao phân NPK 20-5-5+13S, loại 50kg là 40 x 550.000 = 22.000.000 đồng.

- Tại thời điểm ngày 15/11/2022 giá của 01 bao phân NPK 20-20-15, loại 50kg có giá là: 650.000 đồng/ bao. Vậy giá trị thành tiền của 77 bao phân NPK 20-20-15, loại 50kg là 77 x 650.000 = 50.050.000 đồng.

- Tại thời điểm ngày 15/11/2022 giá của 01 bao phân bón SA Nhật Kim Cương-CV, loại 50kg có giá là 250.000 đồng/ bao. Vậy giá trị thành tiền của 168 bao phân bón SA Nhật Kim Cương-CV, loại 50kg là: 168 x 250.000 = 42.000.000 đồng.

Tổng giá trị tính thành tiền của các tài sản trên tại thời điểm ngày 15/11/2022 là: 192.700.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định, giữa Công ty TNHH S-S và Công ty TNHH MTV B2 có ký kết hợp đồng thuê kho số 09112022/HĐKG ngày 09/11/2022 để ký gửi 40 bao phân bón NPK 20-5-5+13S, loại 50kg/bao, cho Công ty TNHH MTV B2 quản lý và không được bán ra để chờ kiểm tra chất lượng.

Ngày 15/11/2022, khi kiểm tra phát hiện tại kho của Công ty TNHH MTV B2 có 143 bao phân bón NPK 20-5-5+13S, loại 50kg, nhãn hiệu Công ty TNHH S. Nguyễn Văn B khai nhận 40 bao phân theo hợp đồng ký gửi là số phân bón chưa đảo trộn, sang chiết, Đỗ Đạt V khai nhận có chuyển số phân bón này đến kho của Nguyễn Văn B những không biết việc B sử dụng như thế nào, có bán đi hay đảo trộn, sang chiết không, người làm công cho B không biết cụ thể chính xác những bao nào trộn hay những bao nào chưa trộn. Do đó, đối với 40 bao phân bón NPK 20-5-5+13S, loại 50kg, cần tiếp tục điều tra để xử lý theo quy định. Vì vậy, có đủ căn cứ để xử lý Nguyễn Văn B đã đảo trộn, sang chiết với 143 bao phân bón NPK 20-5-5+13S, loại 50kg.

Đối với 168 bao phân SA N- CV, quá trình điều tra B và những người làm công khai nhận sang bao là do bao cũ bị hư hỏng nên sang bao mới để sử dụng bón phân cho rẫy. Đồng thời chất lượng phân bón SA đảm bảo điều kiện theo tiêu chuẩn. Do đó, không đủ căn cứ xử lý hình sự về hành vi sản xuất hàng giả là phân bón đối với 168 bao phân SA Nhật Kim Cương- CV.

Như vậy, tổng trị giá phân bón thành phẩm tương đương với số lượng của hàng thật mà Nguyễn Văn B đã thực hiện đảo trộn, sang chiết trái phép là 143 bao phân bón NPK 20-5-5+13S, loại 50kg và 77 bao phân NPK 20-20-15, loại 50kg cùng nhãn hiệu Công ty TNHH S-DV Cá Vàng trị giá 128.700.000 đồng.

Tại kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 60/KLGĐ ngày 04/4/2024 của Trung tâm P1, kết luận:

- Trước và trong ngày 15/11/2022 Nguyễn Văn B: Đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi.

- Sau ngày 15/11/2022 và hiện tại (tại thời điểm giám định) Nguyễn Văn B: Hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Tại bản Cáo trạng số 62/CTr-VKS ngày 06/9/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn B về tội "Buôn bán, sản xuất hàng giả là phân bón" theo điểm a khoản 1 Điều 195 của Bộ Luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn B và đề nghị Hội đồng xét xử Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội "Buôn bán, sản xuất hàng giả là phân bón" theo quy định tại khoản 1 Điều 195 của Bộ luật Hình và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- *Về hình phạt:* Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 195; điểm q, s khoản 1 Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B từ 200.000.000 đồng đến 250.000.0000 đồng.

- *Về xử lý vật chứng:* Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

Tuyên tịch thu tiêu huỷ 183 bao phân bón NPK 20-5-5+13S, loại 50kg ghi nhãn hiệu Công ty TNHH S; 77 bao phân bón NPK 20-20-15, loại 50kg ghi nhãn hiệu Công ty TNHH S; 168 bao phân bón SA Nhật Kim Cương-CV ghi nhãn hiệu Công ty TNHH S; 13.800 bao bì chưa qua sử dụng in hình các loại phân bón NPK 20-5-5+13S, NPK 20-20-15, NPK 16-16-8, SA N-CV của Công ty TNHH S; 01 tấm bạt màu đen; 03 thau nhựa đường kính 46cm, 02 dụng cụ xúc phân bón bằng kim loại; 01 hộp bằng kim loại; 01 ống nhựa; 42 bao bột màu xây dựng nhãn hiệu Mạnh Hùng, loại 05kg/bao; 13 bao bột màu xây dựng nhãn hiệu PIGMENT Bb, loại 05kg/bao; Tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 máy trộn phân bón màu đỏ; 01 cân điện tử hiệu Digital Indicator, model ADI- 01; 01 máy in "Date".

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn B trình bày luận cứ bào chữa nhất trí với đề nghị của Viện kiểm sát về quyết định truy tố, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. ***Về hành vi, quyết định tố tụng:***

Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. ***Về hành vi khách quan và hậu quả do hành vi khách quan của bị cáo gây ra, bị cáo khai nhận như sau:***

Tại phiên toà, Nguyễn văn B1 đã khai nhận hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện đúng như diễn biến sự việc mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song đã truy

tố, lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của các tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người liên quan, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu thu thập có lưu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai.

Hội đồng xét xử xét thấy: Từ khoảng tháng 9 đến tháng 11 năm 2022, tại Bon B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, Nguyễn Văn B có hành vi sản xuất phân bón vô cơ giả, đóng bao loại 50kg các loại phân bón NPK 20-5-5+13S, NPK 20-20-15+13S nhãn hiệu Công ty TNHH S-DV Cá Vàng để bán kiếm lời. Đến ngày 15/11/2022, bị lực lượng Công an huyện Đ kiểm tra phát hiện thu giữ số phân bón đảo trộn, sang chiết thành phẩm tương đương với số lượng của hàng thật là 7.150kg phân bón NPK 20-5-5+13S, trị giá 78.650.000 đồng; 3.850kg phân bón NPK 20-20-15+13S trị giá 50.050.000 đồng đồng cùng các vật chứng khác. Tổng trị giá là 128.700.000 đồng.

Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nguyễn Văn B theo quy định tại khoản 1 Điều 195 của Bộ luật Hình sự.

Điều 195 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào sản xuất, buôn bán hàng giả là thức ăn dùng để chăn nuôi, phân bón, thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật, giống cây trồng, giống vật nuôi thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a) Hàng giả tương đương với số lượng của hàng thật hoặc hàng hoá có cùng tính năng kỹ thuật, công dụng trị giá từ 30.000.000 đồng đến dưới 150.000.000 đồng hoặc dưới 30.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi quy định tại Điều này hoặc tại một trong các điều 188, 189, 190, 191, 192, 193, 194, 196 và 200 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về một trong các tội này, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm;

...”

[3]. *Đánh giá tính chất vụ án:*

Xét tính chất vụ án do bị cáo gây ra là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm xâm phạm đến quyền, lợi ích hợp pháp của người sản xuất (hàng thật) và của người tiêu dùng. Bị cáo Nguyễn Văn B có hành vi chỉ đạo nhân viên sản xuất, đóng gói sản phẩm là phân bón giả để thu lợi bất chính. Bị cáo là người có nhận thức, có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ tác hại của việc sản xuất, buôn bán hàng giả sẽ gây ra hậu quả xấu cho người tiêu dùng và vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Hành vi của bị cáo đã ảnh hưởng đến quyền lợi ích chính đáng cho người tiêu dùng, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Hành vi này đã xâm phạm đến chính sách quản lý của Bộ N1 về sản xuất phân bón. Vì vậy cần phải xử lý tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra nhằm cải tạo cũng như giáo dục và phòng ngừa chung.

[4]. *Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

- *Về nhân thân:* Bị cáo Nguyễn Văn B là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, ngoài lần vi phạm này thì không có vi phạm pháp luật nào khác.

- *Về tình tiết giảm nhẹ:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tại kết luận luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 60/KLGĐ ngày 04/4/2024 của Trung tâm P1, kết luận sau ngày 15/11/2022 và hiện tại (tại thời điểm giám định) bị cáo hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm q, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo là những người có nhân thân tốt, trong quá trình điều tra, qua xác minh thì bị cáo có tài sản cùng gia đình, trước khi xét xử bị cáo và gia đình có đơn xin áp dụng hình phạt tiền và cam kết nộp phạt cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử, cần áp dụng khoản 1 Điều 35 của Bộ luật hình sự áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[5]. Đối với Đỗ Đạt V, quá trình điều tra xác định V có thoả thuận hợp tác kinh doanh với Nguyễn Văn B để V nhập cho B các loại phân NPK 20-5-5+13S, NPK 20-20-15; NPK 16-16-8 nhưng V không chỉ đạo, hướng dẫn B trộn, sang chiết phân bón và không biết B thực hiện việc sản xuất phân bón giả như thế nào. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã tiến hành điều tra nhưng chưa có kết quả, nên tiếp tục điều tra khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

[6]. Đối với bà Phạm Thị Thanh Đ (Giám đốc Công ty TNHH MTV H4) có ký kết hợp đồng gia công với Công ty TNHH S-DV Cá Vàng 10 tấn phân NPK 20-20-15; 02 tấn phân NPK 16-16-8; 02 tấn phân NPK 20-5-5+13S, chất lượng gia công tuỳ theo hợp đồng, Công ty TNHH S chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm của đơn hàng. Quá trình điều tra không thu giữ được mẫu phân bón cũng như các tài liệu liên quan đến nguyên liệu gia công của Công ty TNHH MTV H4, nên không có căn cứ giải quyết.

[7]. Đối với Công ty TNHH S-S, quá trình điều tra xác định Công ty S chưa đủ điều kiện sản xuất phân bón và công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam nhưng đã ký kết hợp đồng gia công phân bón với Công ty TNHH MTV H4 để gia công phân bón và nhập cho Nguyễn Văn B. Kết quả điều tra không thu giữ được mẫu phân bón liên quan đến việc sản xuất phân bón của Công ty TNHH S, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã có văn bản chuyển đến Cục Bảo vệ thực vật thuộc Bộ N1 để giải quyết theo thẩm quyền. Đối với bà Trần Thị Mỹ T1- Giám đốc Công ty TNHH S, quá trình điều tra xác định các hoạt động về kinh doanh buôn bán của Công ty đều do Đỗ Đạt V thực hiện, bà T1 chỉ làm đại diện theo pháp luật và không biết việc hoạt động cụ thể như thế nào, nên không có căn cứ giải quyết.

[8]. Đối với bà Võ Thị H2 (vợ Nguyễn Văn B), quá trình điều tra xác định bà H2 không liên quan đến hành vi sản xuất, buôn bán phân bón giả của Nguyễn Văn B nên không đặt vấn đề giải quyết.

Đối với Lê Hữu C, Lê Hữu D1, Hồ Văn C1, Trần Văn H1, Huỳnh Văn P là những người thực hiện việc trộn các loại phân với nhau, Lương L1 (lái xe), Phạm Phương H3 (kế toán) là những người làm công theo sự chỉ đạo của Nguyễn Văn B. Những người này không biết việc B thực hiện hành vi sản xuất, buôn bán phân bón giả nên không đặt vấn đề giải quyết

[9]. Đối với Công ty TNHH MTV B2, quá trình điều tra xác định không liên quan đến việc Nguyễn Văn B sản xuất, buôn bán phân bón giả, không có hoá đơn chứng từ liên quan đến sản xuất, buôn bán phân bón giả, B sử dụng kho của Công ty để phục vụ cho riêng cá nhân B, nên không có căn cứ giải quyết.

[10]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song và người bào chữa cho bị cáo về các tình tiết giảm nhẹ và hình phạt đối với bị cáo là phù hợp nên chấp nhận.

[11]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với 83 bao phân bón NPK 20-5-5+13S, loại 50kg ghi nhãn hiệu Công ty TNHH S; 77 bao phân bón NPK 20-20-15, loại 50kg ghi nhãn hiệu Công ty TNHH S; 168 bao phân bón SA Nhật Kim Cương-CV ghi nhãn hiệu Công ty TNHH S; 13.800 bao bì chưa qua sử dụng in hình các loại phân bón NPK 20-5-5+13S, NPK 20-20-15, NPK 16-16-8, SA N-CV của Công ty TNHH S; 01 tấm bạt màu đen; 03 thau nhựa đường kính 46cm, 02 dụng cụ xúc phân bón bằng kim loại; 01 hộp bằng kim loại; 01 ống nhựa; 42 bao bột màu xây dựng nhãn hiệu Mạnh Hùng, loại 05kg/bao; 13 bao bột màu xây dựng nhãn hiệu PIGMENT Bb, loại 05kg/bao cần tịch thu tiêu huỷ là phù hợp.

- Đối với 01 máy trộn phân bón màu đỏ; 01 cân điện tử hiệu Digital Indicator, model ADI- 01; 01 máy in "Date" cần ịch thu sung quỹ Nhà nước là phù hợp.

[12]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, nguyên đơn dân sự và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội *"Sản xuất, buôn bán hàng giả là phân bón"*.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 195; điểm q, s khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 35 của Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Văn B 230.000.000đ (Hai trăm ba mươi triệu đồng), thời hạn nộp tiền tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ 183 bao phân bón NPK 20-5-5+13S, loại 50kg ghi nhãn hiệu Công ty TNHH S; 77 bao phân bón NPK 20-20-15, loại 50kg ghi nhãn hiệu Công ty TNHH S; 168 bao phân bón SA Nhật Kim Cương-CV ghi nhãn hiệu Công ty TNHH S; 13.800 bao bì chưa qua sử dụng in hình các loại phân bón NPK 20-5-5+13S, NPK 20-20-15, NPK 16-16-8, SA N-CV của Công ty TNHH S; 01 tấm bạt màu đen; 03 thau nhựa đường kính 46cm, 02 dụng cụ xúc phân bón bằng kim loại; 01

hộp bằng kim loại; 01 ống nhựa; 42 bao bột màu xây dựng nhãn hiệu Mạnh Hùng, loại 05kg/bao; 13 bao bột màu xây dựng nhãn hiệu PIGMENT Bb, loại 05kg/bao.

(*Tất cả vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng 17/9/2024 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Song*).

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 máy trộn phân bón màu đỏ; 01 cân điện tử hiệu Digital Indicator, model ADI- 01; 01 máy in "Date".

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Văn B phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án đối với phần liên quan trong bản án của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- CA huyện Đắk Song;
- Chi cục THADS huyện Đắk Song;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)

TRẦN ĐÌNH MINH